TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 163/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

* Nguyên đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Thôn S, xã N, huyện T, TP H.

Nơi ở: Số X, ngõ Y đường P, khối B, phường N, thị xã C, tỉnh N.

*Bị đơn: Chị Đặng Hồng N, sinh năm 1991;

Nơi thường trú: Thôn S, xã N, huyện T, TP H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Văn L và chị Đặng Hồng N

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn L và chị Đặng Hồng N.

- Về con chung: Anh L và chị N có 03 con chung là Trương Đặng Song T, sinh ngày 05/4/2013; Trương Đặng Minh Q, sinh ngày 03/07/2015 và Trương Thành C, sinh ngày 19/5/2017. Anh L và chị N thỏa thuận sau ly hôn: Anh L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Thành C; chị N được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Đặng Song T và Trương Đặng Minh Q đến khi trưởng thành và đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L và chị N đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác. Quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung của các bên được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Văn L và chị Đặng Hồng N mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trương Văn L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại biên lai số AA/2020/0023365 ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H (Do ông Vũ Văn B nộp thay Trương Văn L). Trả lại anh Trương Văn L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H